TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐOAN HÙNG** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 32/2020/QĐST- HNGĐ	*Đoan Hùng ngày 30 tháng 01 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 65/2020/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 01 năm 2020, giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị **Nguyễn Thị B** - sinh năm 1987

Nghề nghiệp: Lao động tự do

Trú tại: Khu 01, xã C, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ.

- *Bị đơn:* Anh **Bùi Văn V**- sinh năm 1987

Nghề nghiệp: Lao động tự do

Trú tại: Khu 01, xã C, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 01 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự đã được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 01 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị B và anh Bùi Văn V.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị B trực tiếp nuôi dưỡng cháu Bùi Gia H – sinh ngày 23/7/2012. Giao cho anh Bùi Văn V trực tiếp nuôi dưỡng cháu Bùi Thị Thu H – sinh ngày 15/10/2013. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau. Chị B và anh V có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, vay nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị B nộp cả 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ theo biên lai số AA/2017/0003449 ngày 14/01/2020 tại Chi cục Thi

hành án dân sự huyện Đoan Hùng. Chị B được hoàn lại 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

Theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự;
- VKSND huyện Đoan Hùng;
- Chi cục THADS huyện Đoan Hùng;
- UBND xã C;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Viết Anh